

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

LÝ LỊCH KHOA HỌC

1. Thông tin cá nhân:

Họ và tên: *Võ Chí Mỹ*

Ngày, tháng, năm sinh: *30 tháng 01 năm 1948*

Giới tính: *Nam*

Địa chỉ liên lạc qua bưu điện: *Số nhà 17, Ngõ 79, phố Trần Cung,
P.Nghĩa Tân, Q.Cầu Giấy, Hà Nội*

Điện thoại cơ quan:

Điện thoại nhà riêng: *.04 37544961*

Điện thoại di động: *0913009239*

Email: *vochimytdm@gmail.com*

Chức vụ và đơn vị công tác hiện tại: *Phó chủ tịch kiêm Tổng thư ký Hội Trắc địa-Bản đồ-Viễn thám Việt Nam*

Học vị (TS, TSKH), năm, nơi cấp bằng: *Tiến sĩ, 1987, Khoa Trắc địa mỏ và Kỹ thuật môi trường, Học viện Mỏ-Luyện kim Cracóp, CH Ba Lan.*

Chức danh khoa học (GS, PGS), năm, nơi công nhận: *PGS:1996, Việt Nam; GS:2009, Việt Nam*

2. Trình độ học vấn:

2.1. Quá trình đào tạo (ĐH, ThS, TS, TSKH):

Năm tốt nghiệp	Bậc đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Cơ sở đào tạo
<i>1973</i>	<i>Đại học (Magister)</i>	<i>Trắc địa mỏ và kỹ thuật môi trường</i>	<i>Khoa trắc địa mỏ và kỹ thuật môi trường, Học viện Mỏ-Luyện kim Cracóp, Ba Lan</i>
<i>1987</i>	<i>Tiến sĩ</i>	<i>Trắc địa mỏ và kỹ thuật môi trường</i>	<i>Khoa trắc địa mỏ và kỹ thuật môi trường, Học viện Mỏ-Luyện kim Cracóp, Ba Lan</i>

2.2. Các khóa đào tạo ngắn hạn (nếu có):

Thời gian	Nội dung đào tạo	Cơ sở đào tạo
<i>1997</i>	<i>Cải tạo và phục hồi môi trường sau khai thác mỏ</i>	<i>Đức</i>
<i>2000</i>	<i>Quản lý môi trường</i>	<i>Đan Mạch</i>

2.3. Trình độ ngoại ngữ:

STT	Ngoại ngữ	Trình độ (xuất sắc/ giỏi/ khá/ trung bình)			
		Nghe	Nói	Đọc	Viết
<i>1</i>	<i>Tiếng Ba Lan</i>	<i>giỏi</i>	<i>giỏi</i>	<i>giỏi</i>	<i>giỏi</i>
<i>2</i>	<i>Tiếng Anh</i>	<i>Trung bình</i>	<i>Khá</i>	<i>Khá</i>	<i>Khá</i>
<i>3</i>	<i>Tiếng Nga</i>	<i>Trung bình</i>	<i>Trung bình</i>	<i>Trung bình</i>	<i>Trung bình</i>
<i>4</i>	<i>Tiếng pháp</i>	<i>Bằng B chuyên tu của Trường ĐH Ngoại thương</i>			
<i>5</i>	<i>Tiếng Đức</i>	<i>Đọc hiểu</i>			



2.4. Trình độ tin học:

- Sử dụng các phần mềm AutoCad, Mapinfo, Microstation, ArcGIS. Topo-HSMo.
- Lập trình các bài toán trong chuyên ngành

3. Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi công tác	Công việc đảm nhiệm
1975-2013	Trường Đại học Mỏ-Địa chất	- Giảng viên, - Phó chủ nhiệm bộ môn, - Chủ nhiệm bộ môn, - Trưởng phòng đối ngoại và hợp tác quốc tế
Từ 2013	- Trường Đại học Mỏ-Địa chất (Hợp đồng thỉnh giảng) - Hội Trắc địa - Bản đồ-Viễn thám Việt Nam	- Giảng viên - Phó chủ tịch kiêm Tổng thư ký

4. Nghiên cứu khoa học:

4.1. Lĩnh vực nghiên cứu: Trắc địa mỏ và ứng dụng kỹ thuật địa tin học trong nghiên cứu tài nguyên, môi trường

4.2. Các công trình khoa học đã công bố:

4.2.1. Sách chuyên khảo, sách giáo trình:

STT	Năm xuất bản	Tên sách	Mức độ tham gia (là chủ biên, đồng tác giả, tham gia viết một phần)	Nơi xuất bản	Ghi mã số chuẩn quốc tế ISBN, nếu có
Sách và giáo trình xuất bản ở các nhà xuất bản					
1	1999	Trắc địa mỏ	Đồng tác giả	NXB Giao thông vận tải	
2	2002	Trắc địa mỏ	Một mình	NXB Xây dựng	
3	2009	Trắc địa đại cương	Một mình	NXB GTVT	
4	2002	Tiếng anh chuyên ngành	Một mình	NXB Xây dựng	
5	1999	Từ điển Anh-Việt kỹ thuật mỏ	Đồng tác giả	NXB Khoa học và Kỹ thuật	
6	2009	Từ điển Anh-Việt trắc địa-Bản đồ	Một mình	NXB Bản đồ	
7	2016	Trắc địa mỏ	Một mình	NXB khoa học tự nhiên và công nghệ	
8	2016	Từ điển Trắc địa-Bản đồ và quản lý đất đai Anh - Việt	Một mình	NXB Tài nguyên môi trường và Bản đồ	
Giáo trình xuất bản trong trường Đại học Mỏ-Địa chất					
9	1999	Trắc địa đại cương	Một mình	Giáo trình đại học Đại học Mỏ-Địa chất	
11	2002	Quan trắc môi trường	Một mình	Giáo trình cao học Đại học Mỏ-Địa chất	
12	2004	Quy hoạch môi trường	Một mình	Giáo trình cao học	

		<i>phát triển bền vững</i>		<i>Đại học Mở-Địa chất</i>	
13	2005	<i>Xây dựng cơ sở dữ liệu GIS môi trường</i>	<i>Một mình</i>	<i>Giáo trình cao học Đại học Mở-Địa chất</i>	
14	2007	<i>Phương pháp thành lập bản đồ môi trường</i>	<i>Một mình</i>	<i>Giáo trình cao học Đại học Mở-Địa chất</i>	
15	2009	<i>Công nghệ mới ứng dụng trong trắc địa mỏ</i>	<i>Một mình</i>	<i>Học phần NCS Đại học Mở-Địa chất</i>	
16	2010	<i>Đánh giá tác động môi trường và đánh giá môi trường chiến lược</i>	<i>Một mình</i>	<i>Học phần NCS Đại học Mở-Địa chất</i>	
17	2011	<i>Kỹ thuật địa tin học nghiên cứu tài nguyên và môi trường</i>	<i>Một mình</i>	<i>Học phần NCS Đại học Mở-Địa chất</i>	

4.2.2. Các bài báo đăng trên tạp chí khoa học trong nước (chỉ tính các tạp chí có mã số chuẩn quốc tế ISSN):

STT	Năm công bố	Tên bài báo	Tên, số, từ trang đến trang, của tạp chí	Mức độ tham gia (tác giả, đồng tác giả, tham gia viết một phần, ...)	Mã số chuẩn quốc tế ISSN
1	1992	<i>“Ứng dụng các phương pháp đo chụp trong Trắc địa mỏ”</i>	<i>Tạp chí “Công nghiệp mỏ”, số 2, tr.9-11</i>	<i>Đồng tác giả</i>	<i>ISSN0868-7052</i>
2	1993	<i>“Quá trình dịch chuyển đất đá và biến dạng bề mặt ở mỏ muối Wieliczka Ba Lan”</i>	<i>Tạp chí “Công nghiệp mỏ”, số 1, tr.18-20</i>	<i>Đồng tác giả</i>	<i>ISSN0868-7052</i>
3	1995	<i>“Tình hình nghiên cứu và ứng dụng laser định hướng định vị trong ngành mỏ”</i>	<i>Tạp chí “Công nghiệp mỏ”, số 4, tr.11-12</i>	<i>Đồng tác giả</i>	<i>ISSN0868-7052</i>
4	1996	<i>“Đánh giá khả năng ứng dụng laser định hướng trong mỏ hầm lò”</i>	<i>Tạp chí “Công nghiệp mỏ”, số 4, tr.8-9</i>	<i>Đồng tác giả</i>	<i>ISSN0868-7052</i>
5	1998	<i>„Khả năng ứng dụng công nghệ mới trong công tác trắc địa mỏ“</i>	<i>Tạp chí “Công nghiệp mỏ”, số 2, tr.7-8.</i>	<i>Tác giả</i>	<i>ISSN0868-7052</i>
6	2001	<i>„Ảnh hưởng của chiết quang đối với độ chính xác đo cao</i>	<i>Tạp chí “Công nghiệp mỏ”, số 6, tr.3-4</i>	<i>Tác giả</i>	<i>ISSN0868-7052</i>

		<i>lượng giác trong các mỏ lộ thiên khai thác xuống sâu</i>			
7	2005	„Khảo sát độ chính xác đo chiều dài của hệ đo DISTO-Kinh vĩ trong điều kiện mỏ hầm lò Việt Nam“	<i>Tạp chí “Công nghiệp mỏ”, số 3, tr.21-22.</i>	<i>Tác giả</i>	<i>ISSN0868-7052</i>
8	2007	“Dự báo các tham số dịch chuyển cho khu mỏ Bình Minh (Khoái Châu, Hưng Yên)- yếu tố quan trọng bảo đảm khai thác và bảo vệ bề mặt mỏ an toàn“	„Tạp chí khoa học Kỹ thuật Mỏ - Địa chất“ số 19, tr. 9-14.	<i>Đồng tác giả</i>	<i>ISSN 1859-1469</i>
9	2007	„Nghiên cứu khả năng ứng dụng công nghệ GPS động (PPK) trong công tác đo vẽ mỏ lộ thiên khai thác xuống sâu ở Việt Nam“	„Tạp chí Khoa học kỹ thuật mỏ-địa chất“ số 17, tr.64-67.	<i>Đồng tác giả</i>	<i>ISSN 1859-1469</i>
10	2007	„Về công tác nghiên cứu khoa học và triển khai công nghệ trong lĩnh vực trắc địa-bản đồ tại ngành mỏ“	<i>Tạp chí “Công nghiệp mỏ”, số 1, tr.13-14.</i>	<i>Tác giả</i>	<i>ISSN0868-7052</i>
11	2008	„Lựa chọn mặt phẳng chiếu thích hợp khi thành lập bản đồ mỏ trong các vỉa có độ dốc lớn“	<i>Tạp chí “Công nghiệp mỏ”, số 2, tr.17-18.</i>	<i>Tác giả</i>	<i>ISSN0868-7052</i>
12	2008	„Nghiên cứu chuyển đổi hệ thống bản đồ	<i>Tạp chí “Công nghiệp mỏ”, số 5, tr.36-38.</i>	<i>Đồng tác giả</i>	<i>ISSN0868-7052</i>

		<i>mỏ về hệ tọa độ Nhà nước VN-2000</i>			
13	2009	<i>„Ứng dụng các phép chiếu thích hợp thành lập bản đồ 3D trong các mỏ hầm lò“</i>	<i>Tạp chí “Công nghiệp mỏ”, số 3, tr.11-13.</i>	<i>Tác giả</i>	<i>ISSN0868-7052</i>
14	2009	<i>„Dự báo mức độ dịch chuyển và biến dạng bề mặt mỏ than Bình Minh, Khoái Châu khi khai thác ở các độ sâu khác nhau“</i>	<i>Tạp chí “Công nghiệp mỏ”, số 3, tr.4-6</i>	<i>Đồng tác giả</i>	<i>ISSN0868-7052</i>
15	2010	<i>“Khả năng ứng dụng công nghệ định vị toàn cầu (GPS) quản lý hoạt động các phương tiện vận tải trong các mỏ lộ thiên Việt Nam”..</i>	<i>Tạp chí công nghiệp mỏ số 1, Hà Nội.</i>	<i>Đồng tác giả</i>	<i>ISSN 0868-7052</i>
16	2011	<i>Nghiên cứu khả năng tích hợp dữ liệu địa tin học trong đánh giá môi trường chiến lược các dự án chiến lược, quy hoạch, kế hoạch.</i>	<i>Tạp chí Khoa học Trắc địa - Bản đồ, số 7/2010, tr.</i>	<i>Đồng tác giả</i>	<i>ISSN 0866-7705</i>
17	2012	<i>Một số lưu ý về đo chuyển về độ chính xác đo chuyển tọa độ và phương vị qua hai giếng</i>	<i>Tạp chí Khoa học kỹ thuật mỏ-địa chất“ số 3</i>	<i>Tác giả</i>	<i>ISSN 1859-1469</i>
18	2012	<i>Xác định tâm và trục giếng</i>	<i>Tạp chí Khoa học kỹ thuật mỏ-địa chất“ số 3</i>		<i>ISSN 1859-1469</i>

		<i>phục vụ đo biến dạng giếng đứng và kiểm tra các yếu tố hình học trong lòng giếng</i>		<i>Tác giả</i>	
19	2013	<i>Các nguồn sai số ảnh hưởng đến độ chính xác xác định tọa độ và phương vị khi định hướng qua hai giếng đứng.</i>	<i>Tạp chí “Công nghiệp mỏ”, số 2B, tr.4-6</i>	<i>Tác giả</i>	<i>ISSN0868-7052</i>
20	2014	<i>„Tích hợp giả vệ tinh và GPS/PPK góp phần nâng cao hiệu quả kỹ thuật và kinh tế công tác đo vẽ bản đồ mỏ lộ thiên khai thác xuống sâu“</i>	<i>Đồng tác giả</i>	<i>Tạp chí “Công nghiệp mỏ”, số 4</i>	<i>ISSN0868-7052</i>
21	2015	<i>“Ứng dụng tư liệu viễn thám xác định xu hướng gia tăng bề mặt không thấm ở nông thôn”</i>	<i>Tạp chí Khoa học Đo đạc và Bản đồ số 26/2015</i>	<i>Đồng tác giả</i>	<i>ISSN 0866-7705</i>
22	2015	<i>Phân tích biến động sử dụng đất trong mối quan hệ với yếu tố tự nhiên khu vực huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.</i>	<i>Tạp chí khoa học đo đạc và bản đồ, năm 2015.</i>	<i>Đồng tác giả</i>	<i>ISSN 0866-7705</i>
23	2016	<i>„Đánh giá khả năng ứng dụng hệ thống hiệu chỉnh toàn cầu GcGPS trong công tác định vị phục vụ các hoạt động dầu khí trên</i>	<i>Tạp chí “Công nghiệp mỏ”, số 3B, tr10-14</i>	<i>Tác giả</i>	<i>ISSN0868-7052</i>

		<i>biển</i>			
24	2016	„Đánh giá khả năng ứng dụng hệ thống hiệu chỉnh toàn cầu GcGPS trong công tác định vị phục vụ các hoạt động dầu khí trên biển“	Tạp chí “Công nghiệp mỏ”, số 3B, tr10-14	Tác giả	ISSN0868-7052
25	2017	„Đánh giá khả năng ứng dụng hệ thống hiệu chỉnh toàn cầu GcGPS trong công tác định vị phục vụ các hoạt động dầu khí trên biển“	Tạp chí “Công nghiệp mỏ”, số 3B, tr10-14	Tác giả	ISSN0868-7052
26	2018	Thông tin địa không gian trong quy hoạch và quản lý đô thị thông minh	Tạp chí Quy hoạch Đô thị tháng 2/2018	Tác giả	ISSN 1859-3658
27	2019	Quy hoạch và quản lý đô thị thông minh: Vai trò của dữ liệu địa không gian	Tạp chí khoa học, Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh. Tập 15, số 11b, 2018.	Đồng tác giả.	Tạp chí khoa học, Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh. Tập 15, số 11b, 2018

4.2.4. Một số các báo cáo hội nghị (HN), hội thảo (HT) trong nước:

STT	Thời gian và địa điểm HN/HT	Tên báo cáo khoa học được đăng trong kỷ yếu	Mức độ tham gia (là chủ biên, đồng tác giả, tham gia)	Kỹ yếu đã có mã số chuẩn quốc tế ISBN chưa?
-----	-----------------------------	---	---	---

			viết một phần)	
1	“Tuyển tập Công trình khoa học”, Hội nghị cơ học toàn quốc lần thứ 5, 1993	“Quá trình dịch chuyển đất đá và biến dạng bãi thải”	Tác giả	
2	“Báo cáo khoa học” HNKH lần thứ 12, Đại học Mỏ-Địa chất 1996	“Về khả năng cải tiến công tác trắc địa trong điều kiện khai thác xuống sâu ở các mỏ lộ thiên Việt Nam”	Tác giả	
3	„Tuyển tập báo cáo Hội nghị KHKT Mỏ lần thứ XI“ 1998	„Thành lập bản đồ cập nhật mỏ lộ thiên theo phương pháp mô hình số“	Tác giả	
4	Tuyển tập báo cáo Hội nghị KHKT Mỏ lần thứ XIII 2001	„Công tác trắc địa-bản đồ trong các xí nghiệp mỏ- Những đổi mới trong công nghệ và tổ chức sản xuất“	Tác giả	
5	Tuyển tập báo cáo Hội nghị KHKT Mỏ Toàn quốc lần thứ XVI 2004	„Nghiên cứu thuật toán và xây dựng phần mềm tự động hóa thành lập bản đồ số và tính khối lượng mỏ lộ thiên“	Tác giả	
6	Tuyển tập báo cáo Hội nghị KHKT Mỏ Toàn quốc lần thứ XVI 2004	„Nghiên cứu ứng dụng kỹ thuật laser trong công nghệ thành lập lưới khống chế và đo chi tiết hầm lò“	Tác giả	
7	Hội nghị khoa học kỹ thuật mỏ toàn quốc lần thứ XVII – năm Hội 2006. Đà Nẵng.	Xây dựng quy trình công nghệ hợp lý định hướng tọa độ phẳng bằng các thiết bị laser UMG trong các mỏ hầm lò Quảng Ninh.	Đồng tác giả	Hội nghị khoa học kỹ thuật mỏ toàn quốc lần thứ XVII – năm 2006. Đà Nẵng, 8.2006, p 609- 612.
8	Hội nghị khoa học kỹ thuật mỏ lần thứ 21 Vũng Tàu, 2009	“Khả năng ứng dụng công nghệ định vị toàn cầu quản lý các phương tiện vận tải ở các mỏ Việt Nam”.	Đồng tác giả	
9	Hội nghị khoa học Đo đạc và Bản đồ Việt Nam vì sự nghiệp Xây dựng và Bảo vệ tổ quốc.	Đánh giá độ chính xác xác định cạnh dài sử dụng phần mềm GPSurvey 2.35 và Bernese 5.0 dựa vào số liệu của IGS.	Đồng tác giả	Hội nghị khoa học Đo đạc và Bản đồ Việt Nam vì sự nghiệp Xây dựng và Bảo vệ tổ quốc. Hà Nội, 12. 2009, p. 119 - 125.
10	Hội nghị khoa	“Nghiên cứu ứng dụng		

	<i>học kỹ thuật mở lần thứ 22, Nha Trang. 2011</i>	<i>thiết bị laser kiểm tra các yếu tố hình học trong giếng đứng”.</i>	<i>Đồng tác giả</i>	
11	<i>Hội nghị khoa học kỹ thuật mở lần thứ 23, Hà Nội 2012</i>	<i>Xác định tâm và trục giếng đứng phục vụ đo biến dạng và kiểm tra các yếu tố hình học trong lòng giếng</i>	<i>Tác giả</i>	
12	<i>HNKH quốc tế Viện KHĐĐ&BD, Hà Nội.2014</i>	<i>Nghiên cứu khả năng ứng dụng máy bay không người lái (uav) trong công tác đo vẽ bản đồ tỷ lệ lớn và giám sát tài nguyên môi trường</i>	<i>Đồng tác giả</i>	
13	<i>Tuyển tập HNKH quốc tế Viện KHĐĐ&BD, Hà Nội, 2014</i>	<i>Nâng cao chất lượng dữ liệu địa không gian góp phần tăng cường hiệu quả quản trị tài nguyên và minh bạch hóa hoạt động khoáng sản.</i>	<i>Đồng tác giả</i>	
14	<i>Hội nghị khoa học kỹ thuật mở lần thứ 24, Vũng Tàu 2014</i>	<i>Nghiên cứu ứng dụng trạm tham chiếu ảo VRS/CORS quan trắc dịch chuyển và biến dạng bãi thải góp phần ngăn ngừa và giảm thiểu tác của hoạt động khoáng sản</i>	<i>Đồng tác giả</i>	
15	<i>Hội nghị khoa học kỹ thuật mở lần thứ 24, Vũng Tàu 2014</i>	<i>Nâng cao chất lượng dữ liệu địa không gian góp phần tăng cường hiệu quả quản trị tài nguyên khoáng sản</i>	<i>Đồng tác giả</i>	
16	<i>Hội nghị khoa học kỹ thuật mở lần thứ 24, Vũng Tàu 2014</i>	<i>Nghiên cứu khả năng ứng dụng máy bay không người lái trong công tác trắc địa mở và giám sát môi trường mỏ</i>	<i>Đồng tác giả</i>	
17	<i>Hội nghị khoa học lần thứ 4 ngành địa hình quân sự, 2014</i>	<i>Nghiên cứu ứng dụng máy kinh vĩ con quay nâng cao độ chính xác lưới khống chế trong công trình đường hầm</i>	<i>Tác giả</i>	

18				
19	Hội nghị Khoa học và Công nghệ Mở toàn quốc lần thứ XXV, Cửa Lò, 8.2016.	Ứng dụng phương pháp đo GNSS/CORS/RTK trong quan trắc thường xuyên quá trình dịch chuyển và biến dạng bãi thải.		NXB Bộ công thương, ISBN: 978-604-931-201-4.
20	Tuyển tập HNKH quốc tế Viện KHĐĐ&BD, Hà Nội, 2016	Nghiên cứu ứng dụng phương pháp đo GNSS/CORS/RTK kết nối toàn cầu trong quan trắc thường xuyên biến dạng bãi thải.	Đồng tác giả	Tuyển tập HNKH quốc tế Viện KHĐĐ&BD, Hà Nội, 2016
21	Tuyển tập Hội nghị KH Toàn quốc về đo đạc và bản đồ	Thông tin địa không gian trong quy hoạch và quản lý đô thị thông minh	Tác giả	Tuyển tập Hội nghị Toàn quốc về đo đạc và bản đồ 10/2018
22	Tuyển tập Hội nghị KH "GIS" toàn quốc. 11/2018	Quy hoạch và quản lý đô thị thông minh: Vai trò thông tin địa không gian		HNKH Viện địa lý Tài Nguyên, Viện Hàn lâm khoa học và Công nghệ Việt Nam 11/2018
23	Hội nghị Khoa học và Công nghệ mở toàn quốc Sapa, 28-28/11/2020	Công nghệ địa tin học hiện đại phục vụ sự phát triển công nghiệp mỏ Việt Nam	Tác giả	Tuyển tập Hội nghị Khoa học và Công nghệ mở toàn quốc Sapa, 28-28/11/2020
24	Hội nghị Khoa học và Công nghệ mở toàn quốc Sapa, 28-28/11/2020	Một số kết quả ứng dụng địa tin học hoạt động khai thác mỏ	Đồng tác giả	Tuyển tập Hội nghị Khoa học và Công nghệ mở toàn quốc Sapa, 28-29/11/2020

4.2.5. Các báo cáo Tạp chí, HNKH quốc tế:

STT	Thời gian và địa điểm HN/HT	Tên báo cáo khoa học được đăng trong Proceedings	Mức độ tham gia (là chủ biên, đồng tác giả, tham gia viết một phần)	Ghi rõ Proceedings
1	Cracow 1985	"Skutki gornictwa odkrywkowego - Problemy ekologiczne Wietnamu"	Tác giả	Aura - Ochrona Srodowiska Czlowieka nr.5. Tr.23-24
2	Cracow 1991	Ecological Consequence of mining activity in Vietnam"	Tác giả	Gospodarka Surowcami Mineralnymi", Polska Akademia Nauk Tr.1111-1113
3	Hanoi 1992	"Determination of the optimal measure of the protecting pillar for construction works protecting effectively mineral resource and	Tác giả	"Proceedings regional seminar on Environmental Geology",

		<i>environment”</i>		
4	<i>Fuxin-Beijing, 2004.Tr.29-31</i>	<i>„Role of mine surveying in Vietnam mining industry“</i>	<i>Đồng tác giả</i>	<i>Proceedings of XII International Congress of International Society for mine surveying“</i>
5	<i>Cracow-Poland. Tr.123-124.</i>	<i>Ecological consequence of mining activity and its impact to the Halong bay natural world heritage“</i>	<i>Đồng tác giả</i>	<i>Proceedings of the 2th International Conference Geotour 2005“</i>
6	<i>Hanoi 2007.Tr.35-41</i>	<i>Determination of subsidence parameters of South Deo Nai waste dump for its reclamation“</i>	<i>Đồng tác giả</i>	<i>Proceedings of International Symposium “Surveying and mapping for sustainable development“ Society for Mine surveying,</i>
7	<i>„Hanoi 2008.Tr.55-59.</i>	<i>Application of laser instrument in underground mine surveying of Quang Ninh coalfield“</i>	<i>Đồng tác giả</i>	<i>Proceedings of the International Conference on Advances in mining and tunneling“</i>
8	<i>Hanoi 2009</i>	<i>Monitoring Urban Space Expansion Using Remote Sensing Data in Ha Long City, Quang Ninh Province in Vietnam.</i>	<i>Đồng tác giả</i>	<i>The 7th FIG Regional Conference</i>
9	<i>Hanoi 2009</i>	<i>The Effect of Mining Exploit for Environment in Quang Ninh Province (3721)</i>	<i>Đồng tác giả</i>	<i>The 7th FIG Regional Conference</i>
10	<i>Halong 2010, Tr. 250-257</i>	<i>Using vegetation index in monitoring exploited land cover</i>	<i>Đồng tác giả</i>	<i>International Mining Conference on „Advanced mining for sustainable development“</i>
11	<i>Halong 2010, Tr. 660-664</i>	<i>Air pollution detection with Landsat ETM+ satellite image for mining areas of cam Pha-Quang Ninh</i>	<i>Đồng tác giả</i>	<i>International Mining Conference on „Advanced mining for sustainable development“,</i>
12	<i>Hanoi, 6/2011.</i>	<i>On the integration of geomatic engineering for strategic</i>		<i>Proceedings of International Conference on</i>

		<i>environmental assessment in planning of mineral industry.</i>	<i>Đồng tác giả</i>	<i>“Advanced mineral industry”</i>
13	<i>Borneo, Malaysia 2013</i>	<i>Environmental Hazard Mapping using GIS and AHP - A Case Study of Dong Trieu District in Quang Ninh Province, Vietnam</i>	<i>Đồng tác giả</i>	<i>The 8th Digital Earth Symposium</i>
14	<i>June 23-27 2014 Cracow</i>	<i>Application of laser technology in underground mines</i>	<i>Tác giả</i>	<i>The 1st Poland-Vietnam International Conference</i>
15	<i>Cracow, June 2014</i>	<i>Integration of geomatics engineering for strategic environmental assessment in mineral master plan</i>	<i>Tác giả</i>	<i>The 1st Poland-Vietnam International Conference</i>
16	<i>Vung Tau, 10, 2014</i>	<i>Improving the quality of geospatial data for more effective mineral resource management</i>	<i>Đồng tác giả</i>	<i>Proceedings of the 3st International Conference on Advances in mining and tunneling</i>
17	<i>Vung Tau, 10, 2014</i>	<i>Preliminary studies on the stability of na hang hydropower dam in Vietnam using alos/palsar interferometry</i>	<i>Đồng tác giả</i>	<i>Proceedings of the 3st International Conference on Advances in mining and tunneling</i>
18	<i>Vũng Tàu , 2014</i>	<i>Applicability of artificial neural networks on surface subsidence prediction due to underground mining</i>	<i>Đồng tác giả</i>	<i>Proceedings of The 3rd international conference on “Advances in mining and tunneling” , Vung Tau, Viet Nam. ISBN: 978-604-</i>

				913-248-3.
19	<i>The 2nd International Conference Scientific Research Cooperation between Vietnam and Poland in Earth Sciences Hà Nội, 2015</i>	<i>Research and application of the gyro-theodolite to enhance the precision of underground control network in the mines of Vietnam.</i>	<i>Đồng tác giả</i>	<i>The 2nd International Conference Scientific Research Cooperation between Vietnam and Poland in Earth Sciences, Hà Nội, 11.2015, p. 260-266. ISBN: 978-604-938-7</i>
20	<i>Geomatica Polonica, No15-2016</i>	<i>Divergency verification of predicted values and monitored deformation indicators in specific condition of Thong Nhat underground coal mine (Vietnam)</i>	<i>Đồng tác giả</i>	<i>Geoinformatica Polonica, 2016, Vol. 15 (2016),</i>
21	<i>The 3rd International Conference Scientific Research Cooperation between Vietnam and Poland in Earth Sciences Cracow, Poland, 2017</i>	<i>Environmental Consequences of Tourist Activities on UNESCO Geoheritage of Dong Van Karst Plateau Geopark</i>	<i>Tác giả</i>	<i>Proceedings of the The 3rd International Conference Scientific Research Cooperation between Vietnam and Poland in Earth Sciences Cracow, Poland, 2017</i>
22	2019	<i>Nghiên cứu ứng dụng công nghệ địa không gian trong quy hoạch và quản lý đô thị thông minh</i>	<i>Tác giả</i>	<i>Tạp chí Khoa học Trường Đại học sư phạm TP Hồ Chí Minh</i>
23	<i>International Conference “FIG Working Week 2019” on Spatial Information for smarter life and Environmental Resilience” Hanoi, 22-26 April 2020</i>	<i>Smart City Planning and Management – the role of spatial data.</i>	<i>Đồng tác giả</i>	<i>Proceedings of FIG International Conference “Working Week 2019” Hanoi, 22-26 April 2020</i>
24	<i>Hội nghị Khoa học và Công nghệ mở toàn</i>	<i>Công nghệ địa tin học hiện đại phục vụ sự phát triển công</i>	<i>Tác giả</i>	<i>Tuyển tập Hội nghị Khoa học và Công nghệ mở toàn quốc</i>

	quốc Sapa, 28-28/11/2020	ngành mỏ Việt Nam		Sapa, 28-28/11/2020
25	Hội nghị Khoa học và Công nghệ mỏ toàn quốc Sapa, 28-28/11/2020	Ứng dụng tin học trong các hoạt động khai thác mỏ	Đồng tác giả	Tuyển tập Hội nghị Khoa học và Công nghệ mỏ toàn quốc Sapa, 28-29/11/2020

4.3. Các đề tài, dự án, nhiệm vụ nghiên cứu khoa học các cấp (gọi chung là đề tài):

STT	Thời gian thực hiện	Tên chương trình, đề tài	Cấp quản lý đề tài	Kết quả nghiệm thu đề tài
1	Nghiệm thu 2005	“Nghiên cứu khả năng ứng dụng thiết bị laser trong mỏ hầm lò”	Đề tài cấp Nhà Nước	Tốt
2	Nghiệm thu 1999	“Nghiên cứu xây dựng các chỉ tiêu kỹ thuật thành lập lưới khống chế đo vẽ mặt bằng và độ cao trong điều kiện khai thác xuống sâu ở các mỏ lộ thiên Việt Nam”	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Tốt
3	Nghiệm thu 2004	Nghiên cứu lựa chọn thiết bị laser phù hợp trong mỏ hầm lò Việt Nam	Bộ Công thương	Tốt
4	Nghiệm thu 2006	Nghiên cứu xây dựng phần mềm tính khối lượng đất đá và khoáng sản trong mỏ lộ thiên Việt Nam.	Bộ Công thương	Tốt
5	Nghiệm thu 2007	“Nghiên cứu ứng dụng công nghệ GPS động phục vụ công tác trắc địa ở các mỏ lộ thiên Việt Nam”	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Tốt
6	Nghiệm thu 2014	Nghiên cứu xây dựng quy chuẩn quốc gia về trắc địa mỏ.	Bộ Công thương	Xuất sắc
7	Nghiệm thu 1994	Nghiên cứu lựa chọn chỉ tiêu mẫu phát triển các lưới trắc địa ở các mỏ than (Áp dụng cho các mỏ thuộc bể than Quảng Ninh)”	Bộ Công nghiệp	Tốt
8	Nghiệm thu 2003	“Nghiên cứu quy trình tự động hóa xử lý số liệu quan trắc dịch chuyển và biến dạng mặt đất do ảnh hưởng khai thác than hầm lò”	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Khá
9	Nghiệm thu 2004	“Nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới trong trắc địa mỏ phục vụ quá trình khai thác xuống sâu ở các mỏ lộ thiên Việt Nam”	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Tốt
10	Nghiệm thu 2014	“Nghiên cứu xác lập cơ khoa học xây dựng bản hướng dẫn đánh giá môi trường chiến lược đối với quy hoạch về	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Xuất sắc

		<i>thăm dò, khai thác và chế biến khoáng sản”.</i>		
11	<i>Nghiệm thu 2014</i>	<i>Nghiên cứu cơ sở khoa học xác định quy luật dịch chuyển đất đá và biến dạng bãi thải mỏ lộ thiên bằng phương pháp địa tin học phục vụ hoàn thiện quy định về cải tạo phục hồi môi trường trong khai thác khoáng sản”</i>	<i>Bộ Tài nguyên và Môi trường</i>	<i>Xuất sắc</i>
12	<i>Nghiệm thu 2017</i>	<i>“Nghiên cứu hoàn thiện các quy trình và chỉ tiêu kỹ thuật trắc địa-bản đồ phù hợp phục vụ công tác điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản và hoạt động khoáng sản ở Việt Nam”.</i>	<i>Bộ Tài nguyên và Môi trường</i>	<i>Xuất sắc</i>
13	<i>Nghiệm thu 2018</i>	<i>Nghiên cứu ứng dụng công nghệ địa tin học đánh giá môi trường chiến lược đối với quy hoạch phát triển kinh tế-xã hội cấp vùng trong điều kiện thực tế của Việt Nam</i>	<i>Bộ Tài nguyên và Môi trường</i>	<i>Xuất sắc</i>

4.4. Giải thưởng về nghiên cứu khoa học trong và ngoài nước:

STT	Ngày, tháng, năm cấp	Hình thức và nội dung giải thưởng	Tổ chức đã trao tặng
	1/4/2008	<i>VIFOTEC Tên công trình: „Nghiên cứu hoàn thiện và chế tạo thiết bị laser định hướng Việt Nam sử dụng trong mỏ hầm lò và công trình ngầm“.</i>	<i>Liên hiệp các Hội khoa học và kỹ thuật Việt Nam</i>

4.5. Hướng dẫn NCS:

STT	Họ và tên NCS	Đề tài luận án	Cơ sở đào tạo	Thời gian đào tạo
1	<i>Vương Trọng Kha</i>	<i>Nghiên cứu tính chất quá trình dịch chuyển biến dạng đất đá do khai thác hầm lò trong các điều kiện địa chất phức tạp của bể than Quảng Ninh</i>	<i>Đại học Mỏ-Địa chất</i>	<i>Bảo vệ thành công năm 2003</i>
2	<i>Nguyễn Bá Dũng</i>	<i>Nghiên cứu tính chất và qui luật của quá trình dịch chuyển, biến dạng bãi thải để hoàn thổ đất</i>	<i>Đại học Mỏ-Địa chất</i>	<i>Bảo vệ thành công năm 2007</i>

		<i>mỏ, phục vụ phát triển nông lâm nghiệp (áp dụng ở bãi thải nam Cọc Sáu - Đèo Nai)".</i>		
3	<i>Trịnh thị Hoài Thu</i>	<i>Nghiên cứu tác động của đô thị hóa đến cơ cấu sử dụng đất khu vực Đông Anh-Hà Nội.</i>	<i>Đại học Mỏ-Địa chất</i>	<i>Bảo vệ thành công 2014</i>
4	<i>Vũ Thị Hằng</i>	<i>Nghiên cứu tích hợp tư liệu địa tin học đánh giá môi trường chiến lược các dự án phát triển khai thác khoáng sản rắn (ví dụ cho bể than Quảng Ninh).</i>	<i>Đại học Mỏ-Địa chất</i>	<i>Bảo vệ thành công 2015</i>
6	<i>Bùi Thanh lan</i>	<i>Nghiên cứu ứng dụng kỹ thuật la-ze định hướng trong công tác trắc địa mỏ hầm lò và các công trình ngầm.</i>	<i>Đại học Mỏ-Địa chất</i>	<i>Bảo vệ thành công năm 2007</i>
7	<i>Lê thị Thu Hà</i>	<i>Nghiên cứu biến động sử dụng đất trong mối quan hệ với một số yếu tố nhân khẩu học tại Giao Thủy, Nam Định.</i>	<i>Đại học Mỏ-Địa chất</i>	<i>Bảo vệ thành công 2016</i>
8	<i>Phạm Thị Làn</i>	<i>Ứng dụng viễn thám và GIS đánh giá mối quan hệ sử dụng đất với các yếu tố tự nhiên</i>	<i>Đại học khoa học tự nhiên</i>	<i>Bảo vệ thành công 2017</i>
9	<i>Nguyễn Quốc Long</i>	<i>Nghiên cứu ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong dự báo dịch chuyển bề mặt do ảnh hưởng khai thác mỏ hầm lò</i>	<i>Đại học Mỏ-Địa chất</i>	<i>Bảo vệ thành công 2019</i>

4.6. Những thông tin về các hoạt động khác trong nghiên cứu khoa học:

STT	Tên tổ chức	Vai trò tham gia
1	<i>Hội Trắc địa, bản đồ, Viễn thám Việt Nam</i>	<i>Phó chủ tịch kiêm Tổng thư ký</i>
2	<i>Hội Trắc địa mỏ Việt Nam</i>	<i>Chủ tịch</i>
3	<i>Hội Khoa học và Công nghệ mỏ Việt Nam</i>	<i>Trưởng Ban đối ngoại và Hợp tác quốc tế</i>
4	<i>Hội Trắc địa mỏ thế giới ISM (International Society for Mine Surveing)</i>	<i>Ủy viên chủ tịch đoàn</i>

4.7. Lĩnh vực chuyên môn sâu có thể tư vấn

- *Kỹ thuật Trắc địa-Bản đồ;*
- *Địa tin học mỏ;*
- *Ứng dụng địa tin học nghiên cứu các thành phần tài nguyên và môi*

trường;

- *Đánh giá tác động môi trường (ĐTM) và Đánh giá môi trường chiến lược (ĐMC);*
- *Ứng dụng địa tin học trong nghiên cứu môi trường.*

Hà Nội, ngày 10 tháng 11 năm 2020

GS.TS Võ Chí Mỹ